

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án dân sự về việc “Yêu cầu công nhận nhà đất là tài sản chung”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1941

Địa chỉ: Số X59, đường N, Phường X3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947

Địa chỉ: Số X138-X140-X142-X144 đường H, Phường X2, Quận X10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số X111/11 hẻm X115 H, Phường X6, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1941.

Địa chỉ: Số X59, đường N, Phường X3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952

Địa chỉ: XF15-16 cư xá P, Phường X13, Quận X6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Số X138-X140-X142-X144 đường H, Phường X2, Quận X10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1/Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1942

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: USA

2/Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1946 (chết năm 2016)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T1: Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số x404 N, Quận x10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1960 (chết năm 2016)

Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông D1:

- Bà Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1969

- Cháu Nguyễn Khánh V, sinh năm 2005

- Cháu Nguyễn Tường M2, sinh năm 2005

Cùng địa chỉ: Số X38 đường V, Phường X2, thành phố T, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số X38 đường V, Phường X2, thành phố T, tỉnh Long An

2/Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1942

Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

3/Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1945

Địa chỉ: 48/44 đường S, Phường x2, thành phố T, tỉnh Long An.

4/Uỷ ban nhân dân huyện T6, tỉnh Long An.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 09/6/2020, 10/6/2020 nguyên đơn bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định số 04/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp trình bày quan điểm giải quyết vụ việc: Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Các nguyên đơn bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thành T và ông Nguyễn Văn C khởi kiện “Yêu cầu công nhận nhà đất là tài sản chung” để dùng vào việc thờ cúng. Đối tượng tranh chấp là thửa đất số 404 tờ bản đồ số 9, diện tích 3.911,6 m²; thửa đất số 317 diện tích 3.766 m²; thửa đất số 319 diện tích 1.347,5 m² và thửa 320 diện tích 1.127,6 m² tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp B, xã B1, huyện T6, tỉnh Long An.

[2] Tại quyết định số 04/2020/QĐST-DS ngày 29/5/2020, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định:

Các nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh 02 cụ Nguyễn Văn V2 và Phạm Thị H6 có quyền đối với các quyền sử dụng đất trên. Trước đây, các nguyên đơn đã khởi kiện “tranh chấp thừa kế” đối với các quyền sử dụng đất trên nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã đình chỉ giải quyết vụ án theo quyết định số 04/2013/QĐST-DS ngày 27/8/2013.

Hơn nữa, thửa đất 404 đã được Ủy ban nhân dân huyện T6 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn D1. Ủy ban nhân dân huyện T6 đã có văn bản trả lời khiếu nại của bà B liên quan đến thửa đất trên, nhưng hết thời hiệu khởi kiện hành chính bà B không có khiếu kiện. Do đó, thửa đất này đã được giải quyết bằng quyết định hành chính có hiệu lực pháp luật.

Các nguyên đơn tiếp tục khởi kiện tranh chấp “yêu cầu xác định tài sản chung” đối với các thửa đất trên. Tuy quan hệ tranh chấp có khác nhưng bản chất không khác. Các ông bà cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh quyền lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Đồng thời có một phần yêu cầu đã được giải quyết bằng một quyết định đang có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

[3] Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: Cá nhân có quyền khởi kiện để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình. Điều 2 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc một trong các chủ thể quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là trường hợp người làm đơn khởi kiện không nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chính mình hoặc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà mình là người đại diện hợp pháp*”. Các nguyên đơn khởi kiện cho rằng tài sản tranh chấp có nguồn gốc của cụ Nguyễn Văn V2 và cụ Phạm Thị H6 (ông bà nội nguyên đơn). Các bị đơn đăng ký, kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Đối chiếu với quy định pháp luật thì các nguyên đơn không thuộc vào trường hợp không có quyền khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh tài sản tranh chấp của cụ V2, cụ H6 nên không có quyền khởi kiện là không có căn cứ. Vì việc cung cấp

chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Trường hợp đương sự không có chứng cứ chứng minh thì Tòa án sẽ xem xét chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của đương sự.

[4] Quyết định 04/2013/QĐST-DS ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đình chỉ giải quyết vụ án “Tranh chấp thừa kế” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Thành T và bị đơn ông Nguyễn Văn D1. Lý do đình chỉ vì cho rằng các nguyên đơn không xuất trình được giấy tờ thể hiện cụ V2 và cụ H6 có quyền đối với tài sản tranh chấp nên không có quyền khởi kiện. Văn bản số 997/UBND-NC ngày 01/12/2014 của Ủy ban nhân dân huyện T6 có nội dung trả lời không có căn cứ xem xét khiếu nại của bà B, bà N về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho D1.

Xét thấy, vụ án bị đình chỉ theo quyết định số 04/2013/QĐST-DS là “Tranh chấp thừa kế”. Yêu cầu khởi kiện trong vụ án này là “Yêu cầu công nhận nhà đất là tài sản chung”. Quan hệ tranh chấp khác nhau, bản chất yêu cầu của đương sự cũng khác nhau. Hơn nữa, quyết định số 04/2013/QĐST-DS là đình chỉ giải quyết vụ án về mặt tố tụng, chưa xem xét đến nội dung vụ việc. Sau khi có văn bản số 997/UBND-NC ngày 01/12/2014 thì ngày 26/01/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có Thông báo số 140/TB-VPUBND ngày 26/01/2015 nội dung: *“Trường hợp bà Nguyễn Thị B khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện T6 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng đối tượng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không có cơ sở xem xét giải quyết theo quy định pháp luật’ Về hướng giải quyết theo trình bày của bà Nguyễn Thị B đây là nhà và đất của ông bà để lại, là nơi để con cháu trông coi như nhà thờ. Vì vậy, bà cần họp các anh em trong dòng họ thân tộc để hòa giải; nếu hòa giải thành thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét giải quyết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại theo quy định của pháp luật; nếu hòa giải không thành thì đề nghị bà khởi kiện tại Tòa án nhân dân để được xem xét giải quyết”*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn liên quan đến tài sản tranh chấp đã được giải quyết bằng quyết định đang có hiệu lực pháp luật của Tòa án và quyết định của cơ quan hành chính Nhà nước là chưa đủ căn cứ.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị N, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NĐ (4);
- BD (5);
- NLQ (4);
- Lưu (10) 28b (QĐ 39).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Văn Mười